TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HSST
Ngày: 30/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đồng Thị Nhung.

2. Bà Vì Thị Lún.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Sống H** (tên gọi khác: không), sinh ngày 01/01/1967 tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản B, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Nông nghiệp. Trình độ văn hóa: không học. Con ông Vàng Sia C (đã chết) và bà Giàng Thị D (đã chết). Vợ là Hờ Thị M, sinh năm 1968 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì. Bị tạm giữ từ ngày 26/9/2023 cho đến ngày 05/10/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Mai Thị Thanh L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Vàng A N, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/9/2023 tổ công tác Công an xã P, huyện Đ đang làm nhiệm vụ tại bản B, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì phát hiện Vàng Sống H đang đi bộ, có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu H dừng lại kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay trái của H 01 gói nilon màu trắng, chứa 0,14 gam Heroine. H khai gói Heroine trên H vừa đi bộ lên bản K, xã Y, huyện Đ mua của một người đàn ông tên Ly Sếnh P, với giá 50.000 đồng, mục đích để sử dụng. Khi H cầm gói Heroine đi bộ trên đường về thì bị tổ công tác bắt quả tang.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng cân khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 1453/KL-KTHS ngày 03/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của bị cáo Vàng Sống H là 0,14 gam và trích mẫu gửi giám định 0,05 gam được xác định là ma túy loại Heroine, vật chứng còn lại sau giám định là 0,09 gam.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKSĐBĐ ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Vàng Sống H về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vàng Sống H về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Sống H từ 12 tháng đến 16 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,09 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định và tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói nilon màu trắng bị cáo dùng để gói số ma túy mua được là vật không còn giá trị sử dụng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Bị cáo Vàng Sống H thành khẩn khảo báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tiền án tiền sự, bản thân bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Vàng Sống H bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo khai nhận vì nghiện chất ma túy nên vào khoảng 12 giờ ngày 25/9/2023 bị cáo H đi vào bản K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và gặp một người đàn ông tên Ly Sếnh P, qua trao đổi bị cáo mua được từ P 01 gói Heroine với giá 50.000đ (năm mươi ngàn đồng) về để sử dụng. Vào hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo H đang đi bộ về thì bị Tổ công tác Công an xã P phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của H 0,14 gam Heroine. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Vàng Sống H đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Bị cáo Vàng Sống H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục, đồng thời để cai nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người

nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát, phân tích đề xuất.

[5] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,09 gam Heroine còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và tịch thu, tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu trắng bị cáo dùng để gói số ma túy mua được là vật không còn giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo thuộc diện dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên Ly Sếnh P, trú tại bản K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo. Qua xác minh tại bản K, xã Y không có người nào tên như vậy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ được và không đề cập xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo **Vàng Sống H** (tên gọi khác: không) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Vàng Sống H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 26/9/2023).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,09 gam Heroine còn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu trắng.

(Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 14/11/2023 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2023).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Điên đông;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Quang